**Phần I: Mẫu báo cáo của Công ty quản lý quỹ**

**(Ban hành kèm theo Thông tư số 181/2015/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2015 của Bộ Tài chính)**

**BÁO CÁO CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**

***(Quý II/2021)***

**I. Thông tin chung về Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu DFVN (DFVN – FIX)**

**1. Mục tiêu của Quỹ:**

Quỹ DFVN-FIX hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

**2. Hiệu quả hoạt động của Quỹ:**

Tính đến cuối kỳ báo cáo, thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ là 4.32% so với giá trị tài sản ròng của quỹ đầu kỳ báo cáo.

**3. Chính sách và chiến lược đầu tư của Quỹ:**

**Chiến lược đầu tư:**

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục bao gồm tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng trở lên.

**Tài sản được phép đầu tư:**

1. Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật về ngân hàng;
2. Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật liên quan;
3. Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
4. Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
5. Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành. Việc đầu tư vào các tài sản tại điểm này phải đáp ứng các điều kiện sau:
   * Có sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện; có quy định tại Bản Cáo Bạch;
   * Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.
6. Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
7. Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

**4. Phân loại Quỹ:**

Quỹ được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận thành lập Quỹ mở số 02/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04 tháng 02 năm 2021.

**5. Thời gian khuyến cáo đầu tư của Quỹ:**

Quỹ không bị giới hạn về thời gian hoạt động.

**6. Mức độ rủi ro ngắn hạn (thấp, trung bình, cao):**

Quỹ có mức độ rủi ro ngắn hạn thấp

**7. Thời điểm bắt đầu hoạt động của Quỹ:**

Quỹ bắt đầu hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021

**8. Quy mô Quỹ tại thời điểm báo cáo**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, số lượng Chứng chỉ Quỹ (“CCQ”) đang lưu hành của Quỹ là 6,298,089.06 CCQ, tương đương với quy mô vốn của Quỹ theo mệnh giá là 62,980,890,600VND.

**9. Chỉ số tham chiếu của Quỹ:**

Quỹ không áp dụng chỉ số tham chiếu

**10. Chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ:**

Như đã được đề cập trong Bản Cáo bạch, Quỹ DFVN-FIX là một Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản có thu nhập cố định với mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức hàng năm. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của Pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua. Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

1. Lợi nhuận phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp luật;
2. Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;
3. Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;
4. Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư hoặc được sự chấp thuận của Ban Đại diện Quỹ (nếu Đại hội Nhà đầu tư gần nhất đã ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ). Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức từ Quỹ.

Công ty Quản lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

Công ty Quản lý Quỹ được phân chia tài sản của Quỹ cho Nhà đầu tư nhiều hơn lợi nhuận đã thực hiện, nhưng phải bảo đảm Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi thực hiện không được thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng. Kế hoạch, lộ trình thực hiện, quy mô tài sản phân chia, nguồn vốn thực hiện phải được Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

**11. Lợi nhuận thuần thực tế phân phối trên một đơn vị Chứng chỉ Quỹ:**

Trong kỳ, Quỹ không thực hiện phân phối lợi nhuận.

**II. Số liệu hoạt động**

**1. Cơ cấu tài sản quỹ:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Cơ cấu tài sản quỹ** | **30/06/2021**  **(%)** | **30/06/2020**  **(%)** | **30/06/2019**  **(%)** |
| 1.Danh mục chứng khoán cơ cấu | 0.00% | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.Tiền và các khoản tương đương tiền | 61.25% | N/A(1) | N/A(1) |
| 3.Tài sản khác | 38.75% | N/A(1) | N/A(1) |
| **Cộng** | **100.00%** |  |  |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

**2. Chi tiết chỉ tiêu hoạt động:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chi tiêu** | **30/06/2021** | **30/06/2020** | **30/06/2019** |
| 2.1.Giá trị tài sản ròng của Quỹ | 63,177,145,266 | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.2.Tổng số chứng chỉ Quỹ đang lưu hành | 6,298,089.06 | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.3.Giá trị tài sản ròng của một đơn vị Chứng chỉ Quỹ (CCQ) | 10,031.16 | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.4.Giá trị tài sản ròng cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 10,031.16 | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.5.Giá trị tài sản ròng thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | 9,993.07 | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.6.Giá cuối ngày của 1 đơn vị CCQ tại ngày báo cáo | N/A | N/A(2) | N/A(2) |
| 2.7.Giá cuối ngày cao nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | N/A | N/A(2) | N/A(2) |
| 2.8.Giá cuối ngày thấp nhất của 1 đơn vị CCQ trong kỳ báo cáo | N/A | N/A(2) | N/A(2) |
| 2.9.Tổng tăng trưởng (%)/1 đơn vị CCQ | 0.40% | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.9.1.Tăng trưởng vốn (%)/1 đơn vị CCQ (Thay đổi do biến động giá) | 0.00% | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.9.2.Tăng trưởng thu nhập (%)/1 đơn vị CCQ (Tính trên thu nhập đã thực hiện) | 0.04% | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.10.Phân phối gộp trên 1 đơn vị CCQ | N/A(3) | N/A(3) | N/A(3) |
| 2.11.Phân phối ròng trên 1 đơn vị CCQ | N/A(3) | N/A(3) | N/A(3) |
| 2.12.Ngày chốt quyền (Ex-date of distribution) | N/A(3) | N/A(3) | N/A(3) |
| 2.13.Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ (%) | 2.46% | N/A(1) | N/A(1) |
| 2.14.Tốc độ vòng quay danh mục (lần) | - | N/A(1) | N/A(1) |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

*- N/A(2): Chứng chỉ Quỹ của quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.*

*- N/A(3): Quỹ chưa thực hiện phân phối lợi nhuận.*

**3.Tăng trưởng qua các thời kỳ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Giai đoạn** | **Tổng tăng trưởng của NAV/CCQ** | **Tăng trưởng NAV/CCQ hàng năm** |
| - 1 năm | N/A(1) | N/A(1) |
| - 3 năm | N/A(1) | N/A(1) |
| - Từ khi thành lập | 0.31% | N/A(1) |
| - Tăng trưởng của chỉ số tham chiếu | N/A(4) | N/A(4) |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

*- N/A(4): Quỹ không áp dụng chỉ số tham chiếu.*

**4. Tăng trưởng hàng năm:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thời kỳ** | **30/06/2021 (%)** | **30/06/2020 (%)** | **30/06/2019 (%)** | **30/06/2018 (%)** |
| Tỷ lệ tăng trưởng (%)/01 đơn vị CCQ | N/A(1) | N/A(1) | N/A(1) | N/A(1) |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

**III. Mô tả thị trường trong kỳ:**

Nền Kinh tế - Xã hội trong 6 tháng đầu năm 2021 của nước ta diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới bắt đầu hồi phục sau những nỗ lực nghiên cứu và triển khai tiêm chủng vaccine Covid-19 ở nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Quỹ tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng thế giới (WB) và các tổ chức quốc tế khác đã đưa ra dự báo khả quan về triển vọng phục hồi hậu Covid-19 của kinh tế toàn cầu trong năm 2021. Các nền kinh tế lớn trên thế giới như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, EU đều đặt mức tăng trưởng cao trong Quý 1 sau khi giảm mạnh trong năm 2020. Ngoài ra các quốc gia trên thế giới trong 6 tháng đầu năm 2021 đã triển khai tiêm chủng nhằm đưa nền kinh tế của mình trở lại hoạt động bình thường trong thời gian sớm nhất. Tuy nhiên các khó khăn vẫn còn hiện hữu, thương mại toàn cầu bị tác động tiêu cực do đứt gãy chuỗi cung ứng, góp phần đẩy giá cả hàng hóa thế giới tăng mạnh trong những tháng đầu năm 2021, đặc biệt là nhóm hàng hóa cơ bản như dầu, sắt thép, than đá... Mặt bằng lãi suất các quốc gia trên thế giới có xu hướng tăng trở lại gây áp lực lên lạm phát. Các quốc gia ở khu vực Đông Nam Á tiếp tục bị ảnh hưởng bởi làn sóng dịch Covid-19 do các biến chủng mới của virus Covid-19, những làn sóng dịch bệnh mới tiếp tục tái bùng phát ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế toàn cầu.

Đối với tình hình trong nước, quý 2 năm 2021 đối mặt với làn sóng thứ 4 của dịch Covid-19 với các biến chủng có khả năng lây lan nhanh từ Anh, Ấn Độ. Đợt dịch Covid-19 bùng phát nhanh và trên diện rộng ở nhiều tỉnh thành trong cả nước bắt đầu từ tháng 5, đặc biệt nghiêm trọng ở TP.HCM, Bắc Giang… Điều này đã đặt ra không ít thách thức trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành phát triển kinh tế và bảo đảm an sinh xã hội. Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương thực hiện đồng bộ, linh hoạt, hiệu quả “mục tiêu kép” vừa phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, nỗ lực phấn đấu cao nhất thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2021. Chiến dịch tiêm chủng Covid-19 được triển khai trên quy mô toàn quốc từ cuối quý 2/2021 với mục tiêu nhanh chóng đẩy lùi dịch bệnh trên quy mô toàn quốc.

Mặc dù nhiều khó khăn trong quý 2 tuy nhiên GDP quý 2 năm vẫn tăng trưởng 6.61% so với cùng kỳ 2020, lũy kế 6 tháng GDP tăng trưởng 5,64%, cao hơn tốc độ tăng 1,82% của 6 tháng đầu năm 2020 nhưng thấp hơn tốc độ tăng 7,05% và 6,77% của cùng kỳ năm 2018 và 2019. Mặc dù mức tăng trưởng này chưa thực sự như mong đợi của thị trường, tuy nhiên trong bối cảnh dịch bệnh liên tục trong quý 1 và quý 2 thì mức tăng này đáng được ghi nhận tích cực. Nửa đầu năm 2021 ghi nhận sự phục hồi mạnh mẽ của hoạt động xuất, nhập khẩu. Tính chung 6 tháng đầu năm nay, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 316,73 tỷ USD, tăng 32,2% so với cùng kỳ năm trước, trong đó xuất khẩu đạt 157,63 tỷ USD, tăng 28,4%; nhập khẩu đạt 159,1 tỷ USD, tăng 36,1%. Cán cân thương mại 6 tháng đầu năm 2021 ước tính nhập siêu 1,47 tỷ USD. Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) tháng 6 năm 2021 bất ngờ ghi nhận ở mức 44.1, đây là mức PMI thấp nhất từ mức thấp kỷ lục 32.7 trong tháng 4/2020. Đây là hậu quả từ làn sóng dịch Covid-19 lần thứ 4, dẫn đến tình trạng phong tỏa các khu công nghiệp tại Bắc Giang, Quảng Ninh và cách ly xã hội ở TP.HCM. Tình hình thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) lũy kế trong 6 tháng đầu năm đã phần nào được hồi phục cả về vốn giải ngân và vốn đăng ký với mức tăng lần lượt là 6.8% và -2.6% so với cùng kỳ năm trước, đạt mức giải ngân gần 9.2 tỷ USD và đăng ký mới là hơn 15.2 tỷ USD. Trong khi đó, kiểm soát lạm phát là điểm sáng trong bức tranh vĩ mô của Việt Nam, Chính Phủ đã thành công trong việc kiểm soát CPI bình quân dưới mức mục tiêu 4%, mặc dù giá xăng dầu cũng như giá cả hàng hóa thế giới đều tăng mạnh tuy nhiên CPI tháng 06/2021 tăng 1.62% so với tháng 12 năm 2020 và tăng 2.41% so với cùng kỳ năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016.

Như vậy, sau khi triển khai tiêm chủng quy mô toàn quốc, vấn đề dịch bệnh Covid-19 của Việt Nam hoàn toàn có thể kiêm soát từ cuối năm 2021 đến đầu năm 2022. Bên cạnh các yếu tố rủi ro từ giá cả hàng hóa, lạm phát cần tiếp tục được theo dõi và kiểm soát thì điểm tựa ổn định vĩ mô và nội lực nền kinh tế, cùng với nền tảng phát triển lâu dài của thị trường chứng khoán sẽ duy trì động lực và triển vọng tốt cho hoạt động của Quỹ về dài hạn.

**IV. Chi tiết các chỉ tiêu hoạt động của quỹ**:

**4.1. Số liệu chi tiết hoạt động của Quỹ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **1 năm đến thời điểm báo cáo (%)** | **3 năm gần nhất tính đến thời điểm báo cáo (%)** | **Từ khi thành lập đến thời điểm báo cáo (%)** |
| A | 1 | 2 | 3 |
| Tăng trưởng thu nhập/1 đơn vị CCQ | N/A(1) | N/A(1) | 0.02% |
| Tăng trưởng Vốn/1 đơn vị CCQ | N/A(1) | N/A(1) | 0.00% |
| Tổng tăng trưởng/1 đơn vị CCQ | N/A(1) | N/A(1) | 0.31% |
| Tăng trưởng hàng năm(%)/1 đơn vị CCQ | N/A(1) | N/A(1) | N/A(1) |
| Tăng trưởng của danh mục cơ cấu | N/A(5) | N/A(5) | N/A(5) |
| Thay đổi giá trị thị trường của 1 đơn vị CCQ | N/A(2) | N/A(2) | N/A(2) |

● Vốn, Tổng tăng trưởng, Tăng trưởng hàng năm: Dựa trên tăng trưởng của giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị Chứng chỉ Quỹ;

● Chỉ số tham chiếu: Dựa trên giá công bố giao dịch cuối cùng ở thời điểm gần nhất.

● Biểu đồ tăng trưởng hàng tháng của Quỹ trong 3 năm gần nhất.

● Thay đổi giá trị tài sản ròng.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Chỉ tiêu | 30/06/2021 | 30/06/2020 | Tỷ lệ thay đổi |
| A | 1 | 2 | 3=((1)-(2))/(2) |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) của Quỹ | 63,177,145,266 | N/A(1) | N/A(1) |
| Giá trị tài sản ròng (NAV) trên 1 đơn vị CCQ | 10,031.16 | N/A(1) | N/A(1) |

*Chú thích:*

*- N/A(1): Quỹ mới thành lập và đi vào hoạt động từ ngày 04 tháng 02 năm 2021, chỉ tiêu không đủ dữ liệu để tính toán.*

*- N/A(2): Chứng chỉ Quỹ của quỹ không được niêm yết trên thị trường chứng khoán.*

*- N/A(5): Quỹ không sử dụng danh mục cơ cấu.*

**4.2. Thống kê về Nhà đầu tư nắm giữ Chứng chỉ Quỹ tại thời điểm báo cáo (tại thời điểm gần nhất):**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quy mô nắm giữ (Đơn vị)** | **Số lượng Nhà đầu tư nắm giữ** | **Số lượng đơn vị Chứng chỉ quỹ nắm giữ** | **Tỷ lệ nắm giữ** |
| A | 1 | 2 | 3 |
| Dưới 5000 | 587 | 99,162.11 | 1.57% |
| Từ 5000 - 10.000 | 0 | 0.00 | 0.00% |
| Từ 10.000 đến 50.000 | 3 | 67,182.64 | 1.07% |
| Từ 50.000 đến 500.000 | 2 | 131,744.31 | 2.09% |
| Trên 500.000 | 1 | 6,000,000.00 | 95.27% |
| **Tổng cộng** | **593** | **6,298,089.06** | **100.00%** |

**5.** **Chi phí ngầm và giảm giá**

Quỹ không có chi phí ngầm. Tất cả các chi phí của Quỹ được quy định chi tiết trong điều lệ Quỹ và bản cáo bạch.

**V. Thông tin về triển vọng thị trường**

Theo dữ liệu công bố của HNX và SSC, 6 tháng đầu năm có tổng cộng 304 đợt phát hành TPDN trong nước với tổng giá trị đạt 186,683 tỷ đồng, trong đó có 291 đợt phát hành riêng lẻ và 13 đợt phát hành ra công chúng; 2 đợt phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế tổng giá trị 700 triệu USD.

Kênh trái phiếu đang ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong việc khai thông nguồn vốn của doanh nghiệp, khi tín dụng ngân hàng trung và dài hạn khó có dư địa tăng trưởng mạnh để đáp ứng nhu cầu vốn của doanh nghiệp. Ngoài ra, chủ trương chung của các cơ quan chính sách trong đó có Ngân hàng nhà nước vẫn là ưu tiên kênh vốn trung và dài hạn qua kênh Trái phiếu doanh nghiệp và qua huy động trên thị trường cổ phiếu.

Ngoài ra, nhiều doanh nghiệp hiện nay vẫn còn chịu tác động của Covid-19 làm ảnh hưởng tạm thời đến dòng tiền từ hoạt động kinh doanh. Do đó, nhu cầu tái cấu trúc kỳ hạn nguồn vốn nợ vay theo hướng dài hạn hơn để phù hợp với dòng tiền kỳ vọng từ kinh doanh là rất lớn.

Ở góc độ Cầu, nhu cầu đầu tư và sở hữu trái phiếu doanh nghiệp cũng sẽ tăng lên trong môi trường lãi suất ở mức thấp kỷ lục và được kỳ vọng sẽ tiếp tục duy trì trong một vài năm tới do chính sách nới lỏng tiền tệ nhằm thúc đẩy kinh tế của các nước.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp năm 2021 kỳ vọng vẫn sẽ sôi động nhưng về quy mô sẽ khó đạt được như mức phát hành năm 2020 do các quy định siết chặt về điều kiện phát hành của cơ quan quản lý, nhưng đảm bảo thị trường phát triển ổn định và bền vững.

**VI. Thông tin khác**

1. Ban điều hành Công ty quản lý Quỹ

|  |  |
| --- | --- |
| *Ông* **Trần Châu Danh**,  Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Điều hành Đầu tư | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kinh tế Đối ngoại, Đại học Ngoại thương Tp. HCM; * Cử nhân Ngân hàng, Đại học Ngân hàng Tp. HCM; * Thạc sỹ Kinh tế Phát triển, Chương trình Cao học Kinh tế Phát triển Việt Nam – Hà Lan, Tp. HCM; * Văn bằng Chuyên viên Phân tích Tài chính quốc tế CFA (Chartered Financial Analyst); * Văn bằng Chuyên gia Phân tích Kỹ thuật Thị trường Chứng khoán CMT(Chartered Market Technician); * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông có hai mươi (20) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư, quản lý quỹ và quản lý danh mục đầu tư. Ông đã tham gia hoạt động vào Thị trường Chứng khoán Việt nam từ khi thị trường mới được thành lập.  Trước khi gia nhập Công ty, ông đã làm việc tại Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam với vai trò là Phó Tổng Giám đốc Đầu tư, phụ trách các hoạt động đầu tư và quản lý tài sản nợ có từ năm 2011.  Trước khi gia nhập Công ty TNHH Bảo Hiểm Nhân Thọ Dai-ichi Việt Nam, ông Danh từng giữ các vị trí chủ chốt tại các công ty quản lý quỹ trong và ngoài nước, đặc biệt ông Danh có hơn bảy (07) năm kinh nghiệm tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Eastspring Investments (trước đó có tên là Prudential). |
| *Ông* **Masafumi Takeshita**  Phó Giám đốc Kế hoạch Công ty và Quản trị Rủi ro | ***Trình độ chuyên môn***   * Thạc sĩ Kinh tế, Đại học Hitotsubashi, Nhật Bản; * CMA level 2, Hiệp hội phân tích chứng khoán Nhật Bản (SAAJ).   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có mười (10) năm kinh nghiệm làm việc và nghiên cứu trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, đầu tư ở nước ngoài.  Trước khi sang Việt Nam làm việc tại Công ty, ông đã có hơn bốn (04) năm kinh nghiệm ở vị trí cấp cao phụ trách hoạt động tín dụng của Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Nhật Bản; một trong những công ty bảo hiểm hàng đầu và uy tín tại Nhật Bản có trụ sở chính tại Tokyo.  Trước đó, ông đã có thời gian làm việc tại bộ phận phân tích của Ngân hàng Mizuho – Chi nhánh Singapore. |
| *Ông* **Đặng Vị Thanh**,  Thành viên Ban Điều hành giữ chức vụ Phó Giám đốc, Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kinh tế Thương mại, Đại học Kinh tế Tp. HCM, * Cử nhân Anh ngữ, Đại học Mở Tp. HCM; * Chứng chỉ Quốc tế chuyên ngành Bảo hiểm Nhân thọ: Fellowship, Life Management Institue (FLMI); * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm, quản lý quỹ; trong đó hơn mười (10) năm được đề bạt vào các chức danh quản lý tại các công ty quản lý quỹ hàng đầu Việt Nam.  Trước khi gia nhập Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, ông từng là Trưởng phòng Kinh doanh và Tiếp thị tại Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam và sau đó đảm nhiệm vị trí Giám đốc Kinh doanh, Khối khách hàng cá nhân của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital (trước đó có tên là VinaWealth).  Ông có sự am hiểu sâu sắc về thị trường quỹ mở và tích cực đóng góp cho sự phát triển của thị trường quỹ mở tại Việt Nam. |
| *Ông* **Đoàn Công Đạt**,  Trưởng Bộ phận Kiểm soát Nội bộ | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Kế toán kiểm toán, Đại học Kinh tế Tp. HCM; * Cử nhân Luật, Đại học Kinh tế - Luật Tp. HCM; * Cử nhân Anh ngữ, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Tp. HCM; * Chứng chỉ CIA (Certified Internal Auditor) của Hiệp hội Kiểm toán Nội bộ Hoa Kỳ.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Ông đã có hơn mười ba (13) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm và đương nhiệm các vị trí quản lý về pháp lý, tuân thủ và kiểm toán nội bộ.  Trước khi gia nhập Công ty, ông đã từng đảm nhiệm chức vụ Trưởng bộ phận tuân thủ tại các công ty lớn như Herballife Việt Nam, Pfizer Việt Nam, Shell Việt Nam, Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam và đã từng giữ vị trí Trưởng phòng Kiểm toán Nội bộ Công ty Bảo hiểm Nhân thọ Manulife Việt Nam. |

1. Người điều hành Quỹ

|  |  |
| --- | --- |
| *Bà* **Trần Thị Thu Hà,**  Phó Giám đốc Đầu tư | ***Trình độ chuyên môn***   * Thạc sỹ Tài chính Ngân hàng của Trường Đại học khoa học Ứng dụng Tây Bắc Thụy Sỹ; * Cử nhân Quản trị kinh doanh – Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh; * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Bà đã có hơn mười lăm (15) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, trong đó hơn mười (10) năm làm việc trong lĩnh vực phân tích đầu tư các sản phẩm có thu nhập cố định của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam. Bà gia nhập Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam từ năm 2010 và hiện giữ cương vị Phó Giám đốc Đầu tư, chịu trách nhiệm quản lý các danh mục đầu tư trái phiếu và công cụ tiền tệ tại Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước khi gia nhập Dai-ichi Life Việt Nam, bà từng phụ trách mảng nghiên cứu, phân tích đầu tư cho Công ty Indochina Land, một quỹ đầu tư bất động sản tại Việt Nam. |
| *Bà* **Khuất Thị Thu Hiền,**  Phụ trách hoạt động giao dịch chứng khoán | ***Trình độ chuyên môn***   * Cử nhân Đại học Kinh tế Tp. Hồ Chí Minh chuyên ngành Kế toán – Kiểm toán; * Văn bằng Phân tích tài chính CFA của Học viện CFA (Mỹ) bậc 1; * Chứng chỉ hành nghề Quản lý Quỹ của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.   ***Kinh nghiệm làm việc***  Bà đã có trên mười một (11) năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán. Trong đó có hơn ba (03) năm kinh nghiệm và giữ chức vụ phụ trách hoạt động giao dịch chứng khoán của Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam. Trước khi gia nhập Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam, bà đã có tám (08) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực môi giới chứng khoán tại Công ty TNHH Chứng khoán Mirae Asset Việt Nam, một công ty chứng khoán có vốn đầu tư nước ngoài được sở hữu bởi Công ty Chứng khoán Chứng khoán Mirae Asset (Hồng Kông), thành viên của Tập đoàn Tài chính Mirae Asset (Hàn Quốc). |

1. Ban Đại diện Quỹ

|  |  |
| --- | --- |
| *Ông* **Đỗ Hùng Việt** | Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm ở nhiều vị trí quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư.  Ông từng là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC). Trước đó, ông đã từng giữ cương vị Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc Công ty Chứng khoán Tp. HCM (HSC) và Phó Chủ tịch Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam (VASB). Trước khi gia nhập HSC, ông đã có bốn (04) năm làm việc tại Quỹ Đầu tư Phát triển Đô thị Tp. HCM (HIFU) với vị trí Trưởng phòng ủy thác. |
| *Ông* **Huỳnh Văn Dũng** | Ông đã có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán và cung cấp dịch vụ chuyên ngành trong lĩnh vực kiểm toán.  Ông hiện đang là Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Chi nhánh Tp. HCM Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE). Ông đã có thời gian đảm nhiệm cương vị Giám đốc của Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn An Việt; và đã từng là Chủ nhiệm Kiểm toán cao cấp của VACO – Deloitte JV.  Ông có Chứng chỉ Kiểm toán viên quốc gia (CPA), là thành viên Hội Kiểm toán Hành nghề Việt Nam (VACPA), thành viên Hội Kế toán Kiểm toán Việt Nam (VAA) và thành viên Hội tư vấn Thuế Việt Nam (VTCA). |
| *Ông* **Nguyễn Gia Huy Chương** | Ông đã có hai mươi (20) năm kinh nghiệm về tư vấn doanh nghiệp, tư vấn thuế và bất động sản. Công việc của ông chủ yếu trong các lĩnh vực: tư vấn về doanh nghiệp, mua bán và sáp nhậpvà mở rộng danh mục khách hàng đến cả các lĩnh vực chuyên môn nhất: bất động sản, nghỉ dưỡng, xây dựng, tài chính công nghệ, y tế, ẩm thực và đồ uống (F&B), quản lý cảng, vận tải và viễn thông.  Hiện tại, ông đang đóng vai trò là Luật sư điều hành của Global Vietnam Lawyers LLC (GV Lawyers), một công ty luật quốc tế được thành lập gần đây bởi một nhóm luật sư tận tâm và giàu kinh nghiệm, những người đã tạo dựng và đẩy mạnh sự nghiệp của mình tại các công ty luật hàng đầu của Việt Nam. Trong đó, gần đây nhất, có Công ty luật Phước & Các Cộng Sự (Phuoc & Partners). Ông đã có hơn 10 năm liên tục trong vai trò là Giám đốc và là Luật sư điều hành của Phuoc & Partners.  Ông có bằng Thạc sĩ Luật chuyên ngành Luật Thương mại Quốc tế tại Trường Luật Bristol Law School, Đại học UWE Bristol, UK; là thành viên Đoàn Luật sư Tp. HCM và thành viên Hiệp hội Luật sư Châu Á Thái Bình Dương. |

*Tp, Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 07 năm 2021*

**CÔNG TY TNHH MTV QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM**

**Trần Châu Danh**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**